**Ngày soạn: 10/1/2024**

**Tiết PPCT:** 19-20

**Bài 6 : CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN (tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:**

**1.Về kiến thức:**

- Nêu được khái niệm, nội dung, ý nghĩa của các quyền: Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở; Quyền bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, thoại , điện tín và Quyền tự do ngôn luận.

- Trình bày được trách nhiệm của công dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền tự do cơ bản của CD.

**2.Về ki năng:**

- Biết phân biệt những hành vi thực hiện đúng và hành vi xâm phạm quyền tự do cơ bản của công dân.

- Biết tự bảo vệ mình trước các hành vi xâm phạm của người khác.

**3.Về thái độ:**

- Có ý thức bảo vệ các quyền tự do cơ bản của mình và tôn trọng các quyền tự do cơ bản của người khác

- Biết phê phán các hành vi xâm phạm tới các quyền tự do cơ bản của công dân.

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

**- Năng lực chung:** Năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề*.* Năng lực tôn trọng, hòa đồng với mọi người sung quanh.

**- Năng lực chuyên biệt:** Năng lực phân tích, đánh giá về các quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân; quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân

**II.PHƯƠNG PHÁP:**

- Phương pháp đàm thoại gợi mở, thuyết trình thảo luận nhóm

**III.PHƯƠNG TIỆN:**

**- Gv:**  SGK, SGV, Giáo án, hình ảnh trực quan ( nếu có)

**- Hs:** Bảng phụ, bút lông, nam châm

**V. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**1. Kiểm tra bài cũ:**

**2. Khởi động:**

**- Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS tìm hiểu bài học, huy động được những hiểu biết thực tế của học sinh.

**- Cách tiến hành:** GV có thể đưa ra một tình huống: *Ông A và anh B là hàng xóm của nhau. Ông A bị mất một chiếc điện thoại và ông nghi là anh B lấy, nên lợi dụng lúc anh B không có ở nhà, ông A và con trai là H đã sang nhà anh B lục tung các vật dụng trong nhà để tìm điện thoại của mình.*

GV đặt câu hỏi theo em việc ông A và con trai của mình là H làm như vậy đúng hay sai? Vì sao?

Trên cơ sở HS trả lời. Từ đó GV khẳng định việc ông A và con trai của mình là H sang nhà anh B lục tung các vật dụng trong nhà để tìm điện thoại của mình*.* là không đúng và đã vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân. Ngày nay, trên đất nước chúng ta, mỗi công dân có những quyền tự do nhất định được ghi nhận trong Hiến pháp, đó là các quyền tự do cơ bản của công dân. Các quyền tự do này được đặt ở vị trí đầu tiên, quan trọng nhất, không thể tách rời đối với mỗi cá nhân. Để hiểu rõ hơn nội dung này chúng ta tìm hiểu bài 6. **công dân với các quyền tự do cơ bản.(tt)**

**3. Hoạt động hình thành kiến thức**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Thầy và Trò** | **Nội dung chính của bài học** |
| **Hoạt động 1:**  **\*Mục tiêu:** *HS nắm được khái niệm, nội dung quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân*  **\*Cách tiến hành**: thảo luận cặp đôi và vấn đáp.  - Thế nào là chỗ ở của công dân ?  ­ Có thể tự ý vào chỗ ở của người khác khi chưa được người đó đồng ý được hay không? vì sao?  - HS trao đổi, thảo luận theo cặp đôi  - HS báo cáo kết quả, HS khác theo dõi, nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét và chính xác hóa kiến thức GV đặt câu hỏi:  + Thế nào quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân?  **Hoạt động 2:**  **\*Mục tiêu:** *HS nắm được nội dung quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân*  **\*Cách tiến hành**: thảo luận cặp đôi và vấn đáp.  - GV : sử dụng tình huống trong SGK tr 58. Tổ chức cho HS thảo luận nội dung tình huống  **-** *Hành vi của bố con ông A có vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân không? Vì sao?*  - HS trao đổi, thảo luận theo cặp đôi  - HS báo cáo kết quả, HS khác theo dõi, nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét và chính xác hóa kiến thức GV đặt câu hỏi:  **+** *Về nguyên tắc**quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân được thể hiện như thế nào?*  *+* *Theo qui định của pháp luật, chỉ được khám xét chỗ ở của công dân trong những trường hợp nào?*  **-** *HS thảo luận và trình bày trên bảng phụ.*  *- GV cho HS lên bảng trình bày, các hs khác theo dõi, nhận xết, bổ sung.*  - GV nhận xét và chính xác hóa kiến  **+** GV hướng dẫn HS lấy ví dụ minh họa.  GV Khuyến khích HS tự học SGK về ý nghĩa của quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân | **I. Công dân với các quyền tự do cơ bản.**  **( tiếp theo)**  ***3.Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân***  **a. Khái niệm:**  *Chỗ ở của công dân được Nhà nước và mọi người tôn trọng, không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu không được người đó đồng ý. Chỉ trong trường hợp được pháp luật cho phép và phải có lệnh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mới được khám xét chỗ ở của một người. Trong trường hợp này thì việc khám xét cũng không được tiến hành tùy tiện mà phải tuân theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.*    **b. *Nội dung:***    - Về nguyên tắc, việc cá nhân, tổ chức tự tiện vào chỗ ở của người khác, tự tiện khám chỗ ở của công dân là vi phạm pháp luật.  - Theo qui định của pháp luật, chỉ được khám xét chỗ ở của công dân trong hai trường hợp sau, nhưng việc khám xét không được tiến hành tùy tiện mà phải tuân theo trình tự thủ tục do pháp luật qui định:  **+ *Trường hợp thứ nhất***, khi có căn cứ để khẳng định chỗ ở, địa điểm của người nào đó có công cụ, phương tiện (ví dụ: gậy gộc, dao, búa, rìu, súng,…) để thực hiện tội phạm hoặc có đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.  **+ *Trường hợp thứ hai*,** việc khám chỗ ở, địa điểm của người nào đó được tiến hành khi cần bắt người đang bị truy nã hoặc người phạm tội đang lẫn tránh ở đó.  - Khám chỗ ở đúng pháp luật là thực hiện khám trong những trường hợp do pháp luật qui định: chỉ có những người có thẩm quyền theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự mới có quyền ra lệnh khám và người tiến hành khám phải thực hiện theo đúng thể thức mà pháp luật qui định.  **c Ý nghĩa quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.** (Khuyến khích HS tự học SGK) |
| **Hoạt động 3: Thảo luận nhóm**  -GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo nội dung:  *A là anh của B. Một hôm A đi vắng, B nhận hộ thư và quà của A do một người bạn gửi. vì cho rằng mình là em của A nên B đã bóc ra xem. Vậy theo em B có vi phạm pháp luật không? Vì sao?*  - HS thảo luận theo yêu cầu của GV  - GV cho 2 nhóm lên bảng trình bày kết quả của nhóm mình.  - HS các nhóm khác theo dõi nhận xét, bổ sung.  *-* GV nhận xét và chính xác hóa kiến thức và nêu câu hỏi chấp vấn HS  +Thế nào là quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín?  +Nội dung quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín?  +Việc đảm bảo an toàn thư tín, điện thoại, điện tín của công dân có ý nghĩa như thế nào?  - HS tham khảo SGK trả lời.  *-* GV nhận xét và chính xác hóa kiến thức?  **-GV kết luận:**  + Thư tín, điện thoại, điện tín là phương tiện sinh hoạt thuộc đời sống tinh thần của mỗi con người, thuộc bí mật đời tư của cá nhân, cần phải được bảo đảm an toàn và bí mật....  **+ GV hướng dẫn HS lấy ví dụ minh họa.** | **4.- Quyền được bảo đảm an tòan và bí mật thư tín, điện thọai, điện tín**  ***- Khái niệm:*** Thư tín điện thoại điện tín của cá nhân được bảo đảm an toàn và bí mật. Việt kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân được thực hiện trong trường hợp pháp luật có qui định và phải có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.  ***- Nội dung:***  + Chỉ có những người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và chỉ trong những trường hợp cần thiết mới được tiến hành kiểm sóat thư, điện thọai, điện tín của người khác.  + Người nào tự tiện bóc, mở thư, thiêu hủy thư, điện tín của người khác tùy theo mức độ vi phạm có thể xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.  ***- Ý nghĩa***: Quyền được bảo đảm an tòan và bí mật thư tín, điện thọai, điện tín là điều kiện cần thiết để bảo đảm đời sống riêng tư của mỗi cá nhân trong xã hội. Trên cơ sở quyền này, công dân có một đời sống tinh thần thoải mái mà không ai được tùy tiện xâm phạm tới. |
| **Hoạt động 4: Cá nhân, cả lớp**  GV sử dụng phương pháp đàm thoại, thảo luận nhóm.  GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo hai nội dung:  ­ Kẻ bảng, phân biệt quyền tự do ngôn luận trực tiếp và tự do ngôn luận gián tiếp.  ­ GV cho HS thảo luận câu hỏi: *Là HS phổ thông, em đã thực hiện quyền tự do ngôn luận của mình ở trường, lớp như thế nào?*  Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  Các nhóm khác trao đổi, bổ sung.  GV kết luận  **+ GV hướng dẫn HS lấy ví dụ minh họa.** | **5.- Quyền tự do ngôn luận**  ***a. Khái niệm****:* Công dân có quyền tự do phát biểu ý kiến, bày tỏ quan điểm của mình về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước.  ***b. Nội dung*:** Có nhiều hình thức và phạm vi để thực hiện quyền nay:  + Công dân có thể trực tiếp phát biểu ý kiến nhằm xây dựng cơ quan, trường học, địa phương mình.  + Công dân có thể viết bài gửi đăng báo, trong đó bày tỏ ý kiến, quan điểm của mình về chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước; về xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh; về ủng hộ cái đúng, cái tốt, phê phán và phản đối cái sai, cái xấu trong đời sống xã hội.  + Công dân có quyền đóng góp ý kiến, kiến nghị với các đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân trong dịp đại biểu tiếp xúc với cử tri cơ sở, hoặc công dân có thể viết thư cho đại biểu Quốc hội trình bày, đề đạt nguyện vọng.  **c. Ý nghĩa**: Quyền tự do ngôn luận là một chuẩn mực của xã hội mà trông đoc nhân dân có tự do dân chủ, có quyền thực sự; là cơ sở , điều kiện để công dân tham gia chủ đông và tích cực vào các hoạt động của Nhà nước và xã hội. |
| **Hoạt động 5: Cả lớp và cá nhân**  -GV hướng dẫn và cho HS về đọc thêm SGK về trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm các quyền tự do cơ bản của công dân.  GV hỏi: *Công dân có trách nhiệm như thế nào trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền tự do cơ bản của công dân?*  -HS trao đổi, trả lời. Hs khác nhận xét, bổ sung.  -GV nhận xét và chính xác hóa kiến thức.  GV phát vấn: Trách nhiệm của học sinh trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền tự do cơ bản của công dân  HS trả lời , GV nhận xét và chốt ý. | **II.- Trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền tự do cơ bản của công dân**  **1) Trách nhiệm của Nhà nước**  (Khuyến khích HS tự học SGK)  **2) Trách nhiệm của công dân**  ­ Phải học tập, tìm hiểu để nắm được nội dung các quyền tự do cơ bản của mình.  ­ Có trách nhiệm phê phán, đấu tranh, tố cáo những việc làm trái pháp luật, vi phạm quyền tự do cơ bản của công dân.  ­ Tích cực tham gia giúp đỡ các cán bộ nhà nước thi hành quyết định bắt người, khám người trong những trường hợp được pháp luật cho phép.  ­ Tự rèn luyện, nâng cao ý thức pháp luật để sống văn minh, tôn trọng PL, tự giác tuân thủ pháp luật của NN, tôn trọng quyền tự do cơ bản của người khác. |

**4. Luyện tập:**

- Mục tiêu: Củng cố kiến thức bài học. Rèn luyện **N**L tự học, **N**L giao tiếp và hợp tác, **N**L giải quyết vấn đề cho HS.

- Cách tiến hành: Cho HS làm bài tập trắc nghiệm sau:

**Câu 1**: Nội dung nào sau đây không đúng về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân?

1. Trong mọi trường hợp, không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu không được người đó đồng ý.
2. Công an có quyền khám chỗ ở của một người khi có dấu hiệu nghi vấn ở nơi đó có phương tiện, công cụ thực hiện tội phạm.
3. Chỉ được khám xét chổ ở của một người khi được pháp luật cho phép và phải có lệnh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
4. Trong mọi trường hợp, ai cũng có quyền được tự ý vào chỗ ở của người khác không cần người đó đồng ý.

**Câu 2:** Nghi ngờ ông A lấy tiền của mình ông B cùng con trai tự ý vào nhà ông A khám xét, hành vi này xâm phạm quyền nào sau đây:

A. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể

B. Quyền nhân thân của công dân

C. Quyền bí mật thư tìn, điện thoại, điện tín

D. Quyền bất khả xâm phạm chỗ ở của công dân

**Câu 3**: Trong lúc A đang bận việc riêng thì có tin nhắn, T đã tự ý mở điện thoại của T ra xem tin nhắn, hành vi này của T đã xâm phạm quyền nào sau đây của công dân

A. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể

B. Quyền nhân thân của công dân

C. Quyền bí mật thư tìn, điện thoại, điện tín

D. Quyền bất khả xâm phạm chỗ ở của công dân

**Câu 4.** Ai có quyền bóc mở thu giữ, tiêu hủy thư, điện tín của người khác?

A. Mọi công dân trong xã hội B. Cán bộ công chức nhà nước

C. Người làm nhiệm vụ chuyển thư D. Những người có thẩm quyền theo quy định pháp luật

**Câu 5**. Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín thuộc về quyền

A. bí mật của công dân. B. bí mật của công chức.

C. bí mật của nhà nước. D. bí mật đời tư.

**Câu 6.** Quyền tự do ngôn luận là việc công dân được

A. tự do phát biểu ý kiến ở bất cứ nơi nào mình muốn.

B. tụ tập nơi đông người để nói tất cả những gì mình suy nghĩ.

C. tự do phát biểu ý kiến xây dựng cơ quan, trường lớp, nơi cư trú.

D. tự do tuyệt đối trong phát biểu ý kiến ở bất kỳ nơi nào mình muốn.

**Câu 7.** Ý kiến nào là đúng với quyền tự do ngôn luận của công dân?

A. Phải hoạt động trong khuôn khổ của pháp luật.

B. Được phát biểu ở bất cứ nơi nào mình muốn.

C. Được tự do tuyệt đối trong phát biểu ý kiến.

D. Được tùy ý gặp bất cứ ai để phỏng vấn.

**Câu 8:**A là học sinh lớp 12 đóng góp ý kiến vào dự thảo luật giáo dục. Điều đó thể hiện quyền nào dưới đây của công dân?

A. Quyền dân chủ của công dân. B. Quyền tự do ngôn luận.

C. Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội. D. Quyền tự do dân chủ và tự do cá nhân.

- Dự kiến sản phẩm: 1D; 2D; 3C; 4D; 5D; 6C; 7A; 8B

🟒 Đánh dấu X vào các cột tương ứng với các hành vi vi phạm pháp luật dưới đây:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Hành vi | Vi phạm  quyền bất khả xâm phạm về thân thể công dân  (1) | Vi phạm quyền được PL bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ  (2) | Vi phạm quyền được PL bảo hộ về danh dự, nhân phẩm  (3) | Vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân  (4) | Vi phạm quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín  (5) |
| 1 | Đặt điều nói xấu,vu cáongười khác. |  |  | X |  |  |
| 2 | Đánh người gây thương tích. |  | X |  |  |  |
| 3 | Công an bắt giam người vì nghi là lấy trộm xe máy. | X |  |  |  |  |
| 4 | Đi xe máy gây tai nạn cho người khác. |  | X |  |  |  |
| 5 | Giam giữ người quá thời hạn quy định. | X |  |  |  |  |
| 6 | Xúc phạm người khác trước mặt nhiều người. |  |  | X |  |  |
| 7 | Tự ý bóc thư người khác. |  |  |  |  | X |
| 8 | Nghe trộm điện thoại người khác. |  |  |  |  | X |
| 9 | Tự tiện khám nhà ở của CD |  |  |  | X |  |

**4. Hoạt động vận dụng, tìm tòi mở rộng**

***- Mục tiêu***:

+ Tạo điều kiện để HS vận dụng kiến thức và kĩ năng vào thực tế cuộc sống.

+ Rèn luyện **N**L tự học, **N**L giải quyết vấn đề và sáng tạo, **N**L tự quản lí và phát triển bản thân.

**- Cách tiến hành**: - GV yêu cầu HS tìm hiểu một số ví dụ về: Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở; Quyền bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, thoại , điện tín và Quyền tự do ngôn luận. Từ đó HS có thêm nhận thức thực tế.

- S**ản phẩm dự kiến: HS** biết được một số vấn đề thực tế.

**\* Hoạt động hướng dẫn chuẩn bị bài mới**

- Giải quyết các câu hỏi và bài tập trong SGK.

- Sưu tầm các tư liệu có liên quan đến bài (hình ảnh, bài viết,..)

- HS chuẩn bị trước bài 7.